

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 104/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017; giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1984

HKTT: Khu phố T, phường XD, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Địa chỉ: Thôn P, xã XT 1, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1984

HKTT: Khu phố T, phường XD, thị xã S, tỉnh Phú Yên, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Hồng L và ông Trần Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng L và ông Trần Văn K cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Con chung Trần Thị Tuyết A, sinh ngày 10/12/2002, giới tính nữ do bà Lê Thị Hồng L chăm sóc, nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu Anh); Các con chung Trần Thị Bảo C, sinh ngày 10/01/2008, giới tính nữ và Trần Như H, sinh ngày 01/10/2004 giới tính nữ do ông Trần Văn K chăm sóc và nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu C và cháu H). Bà L, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con; bà L, ông K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở bà L, ông K thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Bà L và ông K tự thỏa thuận. Không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L và ông K cùng xác định không nợ ai và không ai nợ hai vợ chồng . Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Hồng L tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2015/0006177 ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, Phú Yên; hoàn trả lại cho bà Lê Thị Hồng L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã S, tỉnh Phú Yên;
- UBND xã XT 2
- Chi cục thi hành án thị xã S
- TAND tỉnh Phú Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Trần Văn Tôn